

BẢNG GIÁ MỎ LÉCH CẦM TAY IRWIN

(ÁP DỤNG CHO ĐẠI LÝ - NĂM 2021)



STT	Brand	SKU	Hộp	Thùng	Hình ảnh	Thông số	Đơn giá	COO
135	IRWIN	10505486	5			6"/150mm	233,000	TW
136	IRWIN	10505488	5			8" (200mm)	272,000	TW
137	IRWIN	10505490	5			10" (250mm)	328,000	TW
138	IRWIN	10505492	5			12" (300mm)	411,000	TW
139	IRWIN	T9098092	6	60		8" (200mm)	167,000	
140	IRWIN	T9098093	6	36		10" (250mm)	197,000	
141	IRWIN	T9098094	3	24		12" (300mm)	262,000	CN
142	IRWIN	T9098095	1	8		15" (380mm)	486,000	CN
143	IRWIN	T9098096	1	6		18" (450mm)	760,000	CN
144	IRWIN	T9098097	1	4	24" (600mm)	1,161,000	CN	
145	IRWIN	T3508	4			8" (200mm)	170,000	CN
146	IRWIN	T35010	4			10" (250mm)	227,000	CN
147	IRWIN	T35012	4			12" (300mm)	323,000	CN
148	IRWIN	T35014	4			14" (350mm)	417,000	
149	IRWIN	T35018	4			18" (450mm)	576,000	
150	IRWIN	T35024	2			24" (600mm)	1,029,000	
151	IRWIN	T35036	1			36" (900mm)	1,962,000	
152	IRWIN	T35048	1			48" (1220mm)	3,410,000	CN